TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 402/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 02 tháng 05 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 336/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:
Ông **Nguyễn T N**, sinh năm: 1987.
Địa chỉ: 3B/37 ấp 3, xã Phạm V H, huyện B C, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:
Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1992.
Địa chỉ: 3B/37 ấp 3, xã Phạm V H, huyện B C, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn T N và bà Nguyễn Thị P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P V H, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyển số 2010, đăng ký ngày 19 tháng 10 năm 2010). Do đó, hôn nhân giữa ông Nguyễn T N và bà Nguyễn Thị P là hôn nhân hợp pháp.

[2] Ngày 24 tháng 04 năm 2019 ông Nguyễn T N và bà Nguyễn Thị P nộp đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, nội dung yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ; Thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Hoàng B L, sinh ngày: 03/12/2012 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn T N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hoàng N N, sinh ngày 14/11/2011 đến tuổi trưởng thành.

[3] Ngày 24 tháng 04 năm 2019 Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh có tiến hành lập biên bản hòa giải, đối thoại thành giữa ông Nguyễn T N và bà Nguyễn Thị P về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản chung và nợ chung khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 24/04/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T N và bà Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyển số 2010 đăng ký ngày 19 tháng 10 năm 2010 do Ủy ban nhân dân xã Phạm V H, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn T N và bà Nguyễn Thị P không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn T N và bà Nguyễn Thị P xác nhận có 02 (Hai) con chung như sau:

1. **Nguyễn Hoàng Ngọc N**, sinh ngày: 14/11/2011 (Giới tính: Nữ).
2. **Nguyễn Hoàng B L**, sinh ngày: 03/12/2012 (Giới tính: Nam).

Ông Nguyễn T N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hoàng Ngọc N.

Bà Nguyễn Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hoàng B L.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn T N và bà Nguyễn Thị P cho đến khi có đơn yêu cầu.

Ông Nguyễn T N và bà Nguyễn Thị P có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn T N và bà Nguyễn Thị P xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2- Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn T N và bà Nguyễn Thị P chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông N, bà P đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0025166 ngày 24/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Ông N, bà P đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Phạm V H, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ôn Kim Chi